

# THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG TRONG SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC

Phạm Văn Búa<sup>1</sup>

## ABSTRACT

*This article generalizes and systematizes of the Vietnamese Communist Party, policies in general, and of the Party Committee in provinces and cities in the Mekong Delta in order to confirm and enhance the great national unity. The article also confirms several positive changes mental and material life as well as points out some problems to be solved. On the basis of that, the author suggests potential solutions for block of great national unity in the Mekong Delta*

**Keywords:** *Great national unity, religion, Mekong Delta*

**Title:** *Block of great national unity in the Mekong Delta*

## TÓM TẮT

*Bài viết khái quát và hệ thống các chính sách của Đảng ta nói chung và Đảng bộ các tỉnh thành Đồng bằng Sông Cửu Long nhằm góp phần củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân. Khẳng định những chuyển biến tích cực trong đời sống vật chất và tinh thần và chỉ ra những tồn tại cần khắc phục. Trên cơ sở đó, nêu ra một số kiến nghị thuộc về giải pháp đối với khối đại đoàn kết dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long.*

**Từ khóa:** *Đại đoàn kết dân tộc, đổi mới, dân tộc, tôn giáo, đồng bằng sông Cửu Long*

## 1 MỞ ĐẦU

Đoàn kết là truyền thống quý báu của dân tộc ta trong lịch sử dựng nước và giữ nước. Kế thừa và phát huy truyền thống đó, từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta luôn coi trọng và không ngừng củng cố, mở rộng khối đại đoàn kết dân tộc, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại lãnh đạo nhân dân ta giành được những thắng lợi vĩ đại trong cuộc đấu tranh vì độc lập của Tổ quốc, vì tự do, hạnh phúc của nhân dân. Tuy nhiên, sau khi Liên Xô và các nước Xã hội chủ nghĩa Đông Âu sụp đổ, các thế lực thù địch tìm mọi cách phá hoại mục tiêu Xã hội chủ nghĩa bằng chiến lược "diễn biến hòa bình", phá hoại từ bên trong, chúng nhắm vào các vấn đề dân tộc, tôn giáo; vấn đề dân sinh, dân quyền, dân chủ để kích động, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Trong đó, đồng bằng Sông Cửu Long - Tây Nam Bộ là một khu vực trong "ba Tây" (Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam bộ) có mà các thế lực thù địch tập trung chống phá khối đoàn kết toàn dân.

Đồng bằng sông Cửu Long có vị trí đặc biệt quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của cả nước; là vùng đất có đường biên giới chung với Campuchia khá phức tạp về địa lý, lịch sử. Đồng thời, đây là khu vực có đông đồng bào dân tộc, tôn giáo. Với hơn 1 triệu đồng bào Khmer, gần 1 triệu tín đồ Phật giáo Hòa Hảo và hàng triệu tín đồ của các tôn giáo khác phân bố không

<sup>1</sup> Khoa Khoa học chính trị, Trường Đại học Cần Thơ

đều ở khắp Tây Nam Bộ. Qua hơn 20 năm đổi mới, được sự quan tâm đặc biệt của Đảng và Nhà nước trên nhiều mặt, đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội ở đồng bằng sông Cửu Long có bước phát triển mạnh mẽ. Tuy nhiên, so với tiềm năng vốn có do thiên nhiên ban tặng của vùng đất này thì những thành tựu đạt được còn thấp chưa tương xứng; còn những hạn chế và yếu kém về giao thông, thủy lợi, trình độ học vấn, đời sống của một bộ phận dân cư còn gặp nhiều khó khăn, nhất là vùng ngập lũ, vùng có đông đồng bào dân tộc tỷ lệ đói nghèo còn cao. Mặt khác, các thế lực thù địch, các tổ chức phản động không ngừng lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo... để tuyên truyền, kích động chống phá ta quyết liệt hòng chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Đảng ta và Đảng bộ các tỉnh thành đồng bằng sông Cửu Long trong sự nghiệp đổi mới đã có nhiều chủ trương, chính sách đề củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc để huy động tối đa nội lực thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

## **2 NỘI DUNG**

### **2.1 Chủ trương chung của Đảng về tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc**

Đảng ta qua các kỳ Đại hội đã ngày càng nhận thức rõ hơn tầm quan trọng của chiến lược đại đoàn kết dân tộc. Đại hội VI (12/1986) của Đảng rút ra bốn bài học kinh nghiệm đều liên quan đến chiến lược đại đoàn kết dân tộc. Đại hội VII (1991) thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH. Đặc biệt, Bộ Chính trị đã ra Nghị quyết 07 NQ/TW Khóa VII (17/11/1993) về đại đoàn kết dân tộc và tăng cường Mặt trận dân tộc thống nhất. Đại hội VIII của Đảng (1996) đã đặt ra vấn đề đại đoàn kết dân tộc ở tầm cao mới và chiều sâu mới. Đại hội IX của Đảng (4/2001) đã xem đại đoàn kết dân tộc là nội dung quan trọng, là vấn đề cốt lõi, chủ đề của Đại hội, “là đường lối chiến lược, là nguồn sức mạnh và động lực chủ yếu” để phát triển xã hội trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đại hội chủ trương đẩy mạnh hơn nữa việc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, xem xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Đặc biệt Hội nghị Trung ương lần thứ bảy khóa IX (1/2003) đã ra nghị quyết chuyên đề bàn về vấn đề đại đoàn kết dân tộc. Hội nghị thông qua bốn nghị quyết quan trọng đều tập trung vào việc phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc. Đại hội đại lần thứ X của Đảng (4/2006) xác định đại đoàn kết toàn dân tộc là một trong bốn thành tố quan trọng của chủ đề Đại hội. Đó là: “Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, sớm đưa nước ta khỏi tình trạng kém phát triển”.

### **2.2 Chủ trương xây dựng khối đoàn kết toàn dân của các Đảng bộ tỉnh, thành đồng bằng sông Cửu Long**

Quan triệt quan điểm đại đoàn kết dân tộc của Đảng, Đảng bộ các tỉnh, thành đồng bằng sông Cửu Long không ngừng nghiên cứu, cụ thể hóa thành những chủ trương, chính sách của Đảng nhằm củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân cho phù hợp với đặc điểm, điều kiện, hoàn cảnh mới của vùng Đảng bộ các tỉnh thành đồng bằng sông Cửu Long đều khẳng định quan điểm chung: Phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân phải trên cơ sở lấy mục tiêu giữ vững độc lập, thống nhất

Tổ quốc, vì “dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh” là điểm tương đồng để gắn bó các đồng bào dân tộc, các tôn giáo, các tầng lớp nhân dân với sự nghiệp chung. Kết hợp hài hòa lợi ích cá nhân, lợi ích tập thể và toàn xã hội; xây dựng tinh thần cởi mở tin cậy lẫn nhau, cùng hướng tới tương lai.

### 2.2.1 Đối với công tác dân vận

Đại hội Tỉnh Đảng Bộ Cần Thơ lần thứ X (2001) được xem là Đại hội “Trí tuệ, đổi mới, dân chủ, đoàn kết”. Đảng Bộ đã chủ trương trong các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ Quốc và các đoàn thể phải quán triệt và tổ chức cho toàn dân học tập nắm vững đường lối, quan điểm công tác quần chúng của Đảng, tư tưởng dân vận và tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đại hội X tỉnh Đảng Bộ Cần Thơ quyết định lấy ngày 15 tháng 10 hàng năm (ngày Bác viết bài báo dân vận) làm dịp toàn Đảng bộ học tập kiểm điểm về thực hiện công tác dân vận của Đảng. Đồng thời quán triệt và tổ chức thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta đối với các dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài. Đại hội nêu quan điểm: “Tiếp tục mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân trong MTTQVN trên cơ sở liên minh vững chắc giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức”.

Đại hội Đảng bộ tỉnh Kiên Giang lần thứ VII (2001) cũng quán triệt trong toàn Đảng bộ quan điểm: “dân vận khéo thì việc gì cũng thành công”, xem đây là nhiệm vụ của tất cả các ngành, các cấp, của mọi cán bộ, đảng viên, trong đó MTTQ và các đoàn thể chính trị xã hội làm nòng cốt, cơ quan dân vận của cấp ủy làm tham mưu; các cấp các ngành phải đặc biệt quan tâm công tác dân vận, nhất là phải thường xuyên tiếp xúc, quan hệ, giải quyết các yêu cầu chính đáng của nhân dân; chống mọi biểu hiện quan liêu, cửa quyền, gây phiền hà cho nhân dân. Quán triệt trong MTTQ phải nắm vững quan điểm của Đảng về đại đoàn kết dân tộc trong thời kỳ mới, vươn lên thực hiện vai trò tập hợp rộng rãi các giai cấp, các dân tộc, các tôn giáo, các thành phần, mọi giới, mọi lứa tuổi, trong hay ngoài Đảng, người trong nước hay người Việt Nam đang định cư ở nước ngoài vào xây dựng đất nước, quê hương trên cơ sở liên minh vững chắc giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức. Tích cực thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đi đôi với bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của nhân dân; phát huy quyền dân chủ của nhân dân thực hiện tốt phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể ở địa phương”.

Với vị thế đặc thù của tỉnh An Giang, Đảng bộ ở đây rất chú trọng đến công tác dân vận để củng cố khối đại đoàn kết dân tộc. Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ An Giang lần thứ VII (2001) yêu cầu các cấp ủy Đảng phải nắm chắc tình hình để đề ra Nghị quyết về công tác vận động quần chúng. Đại hội VIII của Đảng bộ tỉnh An Giang (2006) chủ trương: “Cán bộ các cấp, các ngành thường xuyên tiếp xúc, đối thoại, lắng nghe ý kiến của nhân dân trong việc tổ chức thực hiện nghị quyết của cấp ủy, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội địa phương, tránh lối làm việc mang

tính áp đặt... Tạo sự đồng thuận cao trong xã hội để tiếp tục giữ vững ổn định chính trị - xã hội”<sup>1</sup>.

Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng rất chú trọng đến việc tăng cường khối đoàn kết toàn dân và phát huy vai trò của MTTQ và các đoàn thể, tập trung phát triển văn hóa, chăm sóc sức khỏe nhân dân, giải quyết những vấn đề xã hội bức xúc, từng bước cải thiện đời sống nhân dân. Đại hội X Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng (2001) quán triệt chủ trương đoàn kết dân tộc của Đảng: Thực hiện đoàn kết toàn dân, nòng cốt là liên minh công nhân, nông dân và đội ngũ trí thức. Khẳng định xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trên cơ sở phát huy dân chủ, thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, xóa đói giảm nghèo,... thực hiện tốt các chính sách của Đảng, Nhà nước đối với dân tộc, tôn giáo và đối với các giai tầng xã hội.

Đối với công tác dân vận, để tạo được lòng tin trong nhân dân, Đại hội VII Đảng bộ Trà Vinh đã chủ trương tăng cường thực hiện công tác dân vận, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, thúc đẩy phong trào hành động cách mạng thực hiện các nhiệm vụ chính trị để phát huy khối ĐĐKTD trong thời kỳ mới.

Quán triệt trong các cấp ủy Đảng phải sâu sát tình hình đời sống, tâm tư nguyện vọng của nhân dân, tin và dựa vào sức dân để có chủ trương, biện pháp phù hợp huy động sức mạnh của toàn dân phát triển kinh tế. Xác định các chủ trương có quan hệ đến lợi ích và nghĩa vụ của nhân dân phải được triển khai trong nhân dân để “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Xác định từng cấp ủy, đảng viên phải **nâng cao trách nhiệm trong công tác** xóa đói giảm nghèo. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân tại các cơ sở, xử lý nghiêm những cán bộ thoái hóa, biến chất, quan liêu mệnh lệnh, ức hiếp quần chúng ... làm giảm lòng tin trong nhân dân. Nắm chắc tình hình quần chúng và công tác vận động quần chúng, định kỳ đưa đảng viên ra phê bình trước quần chúng, tạo mối quan hệ gắn bó giữa Đảng viên với nhân dân. Những vấn đề có liên quan mật thiết với lợi ích của nhân dân phải tham khảo ý kiến của Mặt trận và các đoàn thể trước khi ban hành chủ trương. Đối với những tổ chức, cơ quan, đơn vị có quan hệ trực tiếp với dân như: công an, viện kiểm sát, quản lý thị trường, y tế, giáo dục và đào tạo, ngân hàng, ... phải xây dựng quy chế tiếp dân, giáo dục tinh thần và thái độ phục vụ nhân dân; chống các biểu hiện quan liêu, hách dịch, coi thường dân, đùn đẩy trách nhiệm trong xử lý công việc của dân; phải xem công việc của dân là công việc của cán bộ để tận tình giải quyết, giúp đỡ; nghiêm túc tiếp thu ý kiến của nhân dân. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục giác ngộ chính trị và tập hợp rộng rãi quần chúng vào các loại hình tổ chức đa dạng, phù hợp với tầng lớp, giai cấp, giới tính, độ tuổi, nghề nghiệp, sở thích... tổ chức các phong trào hành động cách mạng của quần chúng nhằm huy động sức mạnh đoàn kết toàn dân. Đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng “vì nhân dân mà phục vụ”, giảm những thủ tục gây phiền hà cho nhân dân.

Đại hội VIII của Đảng bộ Kiên Giang cũng chủ trương trong các cấp, các ngành tiếp tục quán triệt và nhận thức đúng đắn tầm quan trọng của công tác dân vận trong giai đoạn mới, xem đó là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị; khẳng định nhiệm vụ của các cấp ủy Đảng là vừa lãnh đạo hệ thống chính trị vừa trực tiếp làm

<sup>1</sup> Đảng bộ tỉnh An Giang (2006), *Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2005-2010*, tr56

công tác dân vận; các chương trình, kế hoạch của các cấp ủy Đảng phải phù hợp với tình hình thực tế và nguyện vọng, lợi ích chính đáng của nhân dân; cán bộ, đảng viên gương mẫu, hết lòng chăm lo lợi ích của nhân dân.

### 2.2.2 Chính sách đối với đồng bào dân tộc và tôn giáo

Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ Cần Thơ khẳng định: Phải “quan tâm hơn nữa đối với đồng bào các dân tộc thiểu số, nhất là những vùng đang gặp khó khăn bảo đảm mức sống mọi mặt không thấp hơn mức trung bình của thành phố. Quan tâm chăm lo đồng bào có đạo, tạo điều kiện thuận lợi để đồng bào có đạo tự do tín ngưỡng theo đúng pháp luật nhà nước, có cuộc sống bình yên và đóng góp ngày càng nhiều vào sự nghiệp xây dựng và phát triển thành phố”. Đảng bộ thành phố Cần Thơ cũng quán triệt quan điểm: một bộ phận đồng bào có thân nhân hoặc có nguồn gốc xuất thân từ Cần Thơ đang làm ăn, sinh sống bình thường ở nước ngoài là một bộ phận không thể tách rời của nhân dân thành phố, được Đảng bộ Cần Thơ hoan nghênh và tiếp tục khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho bà con kiều bào ở nước ngoài về thăm và đầu tư làm ăn, góp phần xây dựng quê hương giàu đẹp.

Đại hội Đảng bộ tỉnh Trà Vinh lần thứ VII (2001) chủ trương: tiếp tục thực hiện Nghị quyết 01 của Tỉnh ủy về chuyển biến vùng đồng bào dân tộc Khmer, tập trung phát triển sản xuất, nâng cao đời sống, xóa đói giảm nghèo, xóa mù chữ Khmer và chữ phổ thông để nâng cao trình độ dân trí, quan tâm giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc tốt đẹp, xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng bức thiết cho các xã đặc biệt khó khăn và trung tâm cụm xã có đông đồng bào Khmer... Tại Đại hội Đảng bộ Trà Vinh lần thứ VII, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng nhấn mạnh: “Đối với Trà Vinh, đã qua, hiện nay và trong thời gian tới đoàn kết dân tộc Việt, Khmer, Hoa luôn luôn là nhân tố quan trọng đảm bảo cho sự ổn định và phát triển”.

Cùng với chính sách dân tộc, Đảng bộ Trà Vinh rất quan tâm đến chính sách tôn giáo. Đảng bộ Trà Vinh quán triệt quan điểm: “phát huy truyền thống đoàn kết lương – giáo, tôn trọng tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng, tạo điều kiện thuận lợi cho các tôn giáo được hoạt động theo quy định của nhà nước. Mặt khác, kiên quyết xử lý những trường hợp lợi dụng quyền tự do tín ngưỡng để tổ chức các hoạt động chống phá khối đại đoàn kết dân tộc. Phát triển chủ trương trên về chính sách đối với dân tộc, tôn giáo, Đại hội lần thứ VIII Tỉnh Đảng bộ Trà Vinh (2005) khẳng định, tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa IX) về công tác dân tộc, về công tác tôn giáo, Nghị quyết 06 của tỉnh Ủy về phát triển toàn diện vùng đồng bào Khmer; đổi mới nội dung, phương thức công tác trong vùng có đông đồng bào Khmer phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh – quốc phòng; tiếp tục thực hiện dự án hỗ trợ nhà ở, dự án hỗ trợ tư liệu sản xuất, Chương trình 134 của Chính phủ, chính sách trợ giá, trợ cước; chính sách hỗ trợ dân tộc đặc biệt khó khăn. Bên cạnh đó, đồng viên đồng bào Khmer phát huy nội lực, ý chí tự lực, tự cường, đoàn kết xóm làng, tương thân, tương ái vươn lên trong phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo; từng bước thu hẹp khoảng cách về đời sống vật chất và tinh thần giữa các dân tộc. Đối với đồng bào có đạo, Đảng bộ Trà Vinh chủ trương: nâng cao nhận thức trong hệ thống chính trị về chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước trong giai đoạn mới; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách tôn giáo, nhất là Pháp

lệnh số 21 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XI và Nghị định số 22 của Chính phủ về tín ngưỡng, tôn giáo. Tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng của đồng bào có đạo, tăng cường sự đồng thuận giữa những người có tín ngưỡng và những người không có tín ngưỡng, tôn giáo; đồng thời đấu tranh chống những phần tử xấu lợi dụng tôn giáo, dân tộc để hoạt động trái pháp luật làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, làm phương hại đến Tổ quốc và nhân dân.

Tỉnh Kiên Giang cũng là tỉnh có đông đồng bào dân tộc và tôn giáo, nhất là đồng bào Khmer. Quán triệt trong chủ trương của Đảng bộ ở đây là thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo. Triển khai thực hiện có kết quả các chương trình, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội ở vùng đồng bào Khmer và cùng đồng bào tôn giáo. Tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân và quyền hoạt động bình của các tôn giáo theo đúng pháp luật. Đại hội tỉnh Đảng bộ Kiên Giang lần thứ VIII (2005), khẳng định: “Đẩy mạnh thực hiện có kết quả các chương trình, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc, hỗ trợ hộ đồng bào dân tộc nghèo về đất đai, nhà ở,... để ổn định cuộc sống. Từng địa phương có kế hoạch xóa đói giảm nghèo trong đồng bào dân tộc, đồng thời phát huy và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. Tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, đảm bảo cho người có đạo yên tâm tu hành, học tập, lao động sản xuất, sống tốt đời đẹp đạo. Tăng cường công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo ngang tầm nhiệm vụ”<sup>1</sup>.

Sóc Trăng là tỉnh có nhiều khó khăn và đông đồng bào Khmer và tôn giáo. Đảng bộ ở đây đặc biệt quan tâm đến việc thực hiện chính tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với đồng bào dân tộc và tôn giáo. Đại hội X Đảng bộ Sóc Trăng chủ trương: cùng với thực hiện các chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội chung, các cấp, các ngành cần đặc biệt quan tâm phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội vùng đồng bào dân tộc Khmer, rút ngắn khoảng cách chênh lệch mức sống giữa các dân tộc trên cùng địa bàn cư trú, cũng như mức sống chung của nhân dân trong tỉnh; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc; phát huy tinh thần tương thân, tương ái trong cộng đồng, xây dựng và tăng cường đoàn kết dân tộc và nội bộ nhân dân; tôn trọng tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân; động viên các chức sắc, tín đồ các tôn giáo thực hiện “tốt đời, đẹp đạo”, chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, đoàn kết giữa người có đạo và không có đạo, ra sức phấn đấu vì mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”<sup>2</sup>. Đại hội Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng lần thứ XI (2006) nhấn mạnh: Thực hiện tốt chính sách dân tộc, bảo đảm bình đẳng, đoàn kết, tương trợ, giúp nhau cùng phát triển, cùng nhau xây dựng quê hương, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Tiếp tục thực hiện có kết quả Nghị quyết 5 của Tỉnh ủy khóa X về công tác đối với đồng bào dân tộc Khmer.

Tỉnh An Giang là trung tâm và có đông đồng bào tín đồ Phật giáo Hòa Hảo, đông đồng bào Khmer, lại có đường biên giới với Cam - Pu - Chia nên bước vào thế kỷ mới Đảng bộ ở đây rất chú trọng đến việc củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết

<sup>1</sup> Đảng bộ tỉnh Kiên Giang (2006), Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Kiên Giang lần thứ VIII nhiệm kỳ 2005-2010, tr81

<sup>2</sup> Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng (2001), Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng lần thứ X nhiệm kỳ 2001-2005, tr57-58.

dân tộc mà trước hết là thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo. Đại hội VII Đảng bộ An Giang tiếp tục chủ trương: “Trên cơ sở tăng cường khối liên minh công nhân – nông dân – trí thức, không ngừng mở rộng khối đại đoàn kết dân tộc, động viên các tầng lớp nhân dân, các tôn giáo và dân tộc thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ công dân, ra sức phấn đấu xây dựng quê hương giàu mạnh”. Hơn nữa, trước khi cấp thẩm quyền ban hành những chủ trương, chính sách có liên quan đến đời sống vật chất và tinh thần của quần chúng, nhất thiết phải có quy trình chặt chẽ đưa ra lấy ý kiến nhân dân. Nâng cao thái độ phục vụ nhân dân của cán bộ Nhà nước. Tổ chức thực hiện nghiêm túc quy định tiếp dân. Có biện pháp giải quyết nhanh, dứt điểm các khiếu nại, tố cáo, đảm bảo quyền lợi chính đáng của nhân dân. Đối với đồng bào dân tộc, Đảng bộ An Giang khẳng định: Thực hiện tốt chính sách bình đẳng các dân tộc, đoàn kết tương trợ, cùng phát triển, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống tốt đẹp của từng dân tộc, nâng cao dân trí, chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, tập trung công tác xóa đói giảm nghèo; tạo điều kiện phát huy tiềm năng kinh tế, vốn, lao động, tay nghề, kinh nghiệm sản xuất – kinh doanh của đồng bào các dân tộc đã góp phần phát triển kinh tế - xã hội của An Giang. Đại hội Đảng bộ tỉnh An Giang lần thứ VIII (2006) khẳng định: “Chăm lo phát triển vùng đồng bào dân tộc Khmer, Chăm. Làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục để đồng bào sống gắn bó, hòa nhập với cộng đồng, nhận rõ âm mưu xuyên tạc, kích động, chia rẽ của các thế lực thù địch; nâng cao ý thức tự lực cánh sinh, không trông chờ ỷ lại. Có chương trình phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội đặc biệt cho khu vực này, trên cơ sở huy động nhiều nguồn lực và lồng ghép các chương trình, mục tiêu cho phù hợp với mặt bằng kinh tế, dân trí và tập quán sinh hoạt của đồng bào”<sup>1</sup>.

Đối với đồng bào tôn giáo, Đảng Bộ An Giang viên động viên đồng bào có đạo phát huy truyền thống yêu nước, hăng hái tham gia công cuộc đổi mới, thực hiện phương châm “tốt đời đẹp đạo”, động viên đồng bào làm tròn nghĩa vụ công dân, tôn trọng và đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng. Đoàn kết gắn bó đồng bào theo các tôn giáo và không theo tôn giáo trong khối đại đoàn kết dân tộc. Những hoạt động tôn giáo ích nước, lợi nhà, phù hợp với nguyện vọng, lợi ích chính đáng, hợp pháp của tín đồ được đảm bảo. Đấu tranh phê phán, loại bỏ các hành động mê tín dị đoan, các hành vi lợi dụng tôn giáo để phá hoại đời sống đồng bào có đạo, khối đại đoàn kết dân tộc.

Đảng bộ An Giang nhấn mạnh đến việc xây dựng mối quan hệ thân thiện, tin tưởng giữa cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp với chức sắc, tín đồ các tôn giáo. Đáp ứng những nhu cầu chính đáng, hợp pháp và tạo điều kiện thuận lợi để quần chúng tín đồ tu hành theo tín ngưỡng. Kiên quyết đấu tranh và xử lý nghiêm các hành vi lợi dụng sinh hoạt tôn giáo để vi phạm pháp luật.

<sup>1</sup> Đảng bộ tỉnh An Giang (2006), *Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2005-2010*, tr.57.

### 3 KẾT QUẢ VÀ KINH NGHIỆM

Trong 20 năm đổi mới 1986 - 2006, đặc biệt là 15 năm 1991 - 2006 Đảng bộ các tỉnh, thành đồng bằng sông Cửu Long đã lãnh đạo thực hiện khá thành công chiến lược đại đoàn kết dân tộc trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, chính trị, tư tưởng, an ninh - quốc phòng đã làm chuyển biến mạnh mẽ mọi mặt đời sống của người dân tạo được sự phấn khởi trong nhân dân các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, khối đoàn kết toàn dân được giữ vững và ngày càng phát huy cao độ trong việc thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, khối đại đoàn kết toàn dân ở đồng bằng sông Cửu Long vẫn còn những tồn tại yếu kém sau: Vẫn còn một số tổ chức Đảng, cấp ủy Đảng ở một số địa phương chưa nhận thức đúng tầm quan trọng về sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận ở đồng bằng sông Cửu Long; Tổ chức và hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể nhân dân còn khó khăn, lúng túng trước những chuyển biến mới của xã hội; lòng tin của Đảng, Nhà nước và chế độ của một bộ phận nhân dân chưa vững chắc; cán bộ làm công tác dân vận ở một số địa phương còn yếu kém, chưa sát dân, đặc biệt là ở vùng đông đồng bào dân tộc, vùng sâu, vùng xa; đời sống nhân dân, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn; vẫn còn những hiện tượng khiếu kiện đông người.

Từ những thành công và hạn chế trên, để tăng cường, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, Đảng bộ các tỉnh, thành đồng bằng sông Cửu Long cần quán triệt các kinh nghiệm sau:

*Thứ nhất*, cần nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của chiến lược đại đoàn kết dân tộc đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và an ninh của quốc gia của khu vực đồng bằng sông Cửu Long. *Thứ hai*, tăng cường chính sách hỗ trợ về giáo dục và đào tạo để nâng cao dân trí. *Thứ ba*, thực hiện chiến lược đại đoàn kết dân tộc một cách đồng bộ, toàn diện, giải quyết vấn đề đại đoàn kết dân tộc trong tổng thể các chính sách kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, an ninh quốc phòng, có kiểm tra, đôn đốc, tổng kết quá trình, bám sát đặc điểm địa phương vùng, miền. *Thứ tư*, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong hệ thống chính trị gắn liền với xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp ở đồng bằng sông Cửu Long ngang tầm với nhiệm vụ của tình hình.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đảng bộ tỉnh An Giang (2006), Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2005-2010.
- Đảng bộ tỉnh Cần Thơ (2005), Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cần Thơ lần thứ XI nhiệm kỳ 2005-2010.
- Đảng bộ tỉnh Kiên Giang (2006), Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Kiên Giang lần thứ VIII nhiệm kỳ 2005-2010.
- Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng (2001), Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng lần thứ X nhiệm kỳ 2001-2005.
- Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng (2006), Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng lần thứ XI nhiệm kỳ 2005-2010.
- Đảng bộ tỉnh Trà Vinh (2006), Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Trà Vinh lần thứ VIII nhiệm kỳ 2005-2010.